

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 47/2005/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 6 năm 2005

THÔNG TƯ

Của Bộ Tài chính số 47/2005/TT-BTC ngày 8 tháng 6 năm 2005
“Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý
nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa”

Căn cứ Luật giao thông đường thủy nội địa.

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28/8/2001 và Nghị định số 57/2002/NĐ - CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Sau khi có ý kiến tham gia của Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG THU VÀ MỨC THU:

1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài khi được cơ quan có thẩm quyền giải quyết các công việc quản lý hành chính Nhà nước về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa quy định tại Điều 25, khoản 3 Điều 31, khoản 1 Điều 69 Luật Giao thông đường thủy nội địa thì phải nộp phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa theo quy định tại Thông tư này. Trừ các trường hợp sau đây không phải nộp lệ phí quản lý nhà nước về an toàn giao thông đường thủy nội địa:

- Phương tiện thủy nội địa làm nhiệm vụ an ninh, quốc phòng do Bộ Công An và Bộ Quốc phòng quản lý (trừ các phương tiện làm kinh tế).

- Phương tiện đánh bắt thủy sản do ngành thủy sản cấp đăng ký.

Trường hợp điều ước quốc tế và nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác thì thực hiện theo quy định đó.

2. Mức thu phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa được quy định cụ thể như sau:

STT	Nội dung các khoản thu	Mức thu (đồng/giấy phép hoặc lần)
A	Phí sát hạch đủ điều kiện cấp bằng thuyền trưởng, máy trưởng	
1	Phí sát hạch và thi cấp bằng thuyền trưởng:	
	+ Hạng nhất	220.000
	+ Hạng nhì	200.000
	+ Hạng ba	170.000
2	Phí sát hạch và thi cấp bằng máy trưởng	
	+ Hạng nhất	200.000
	+ Hạng nhì	170.000
	+ Hạng ba	140.000
B	Lệ phí cấp, đổi bằng thuyền trưởng, máy trưởng	50.000
C	Lệ phí cấp, đổi giấy chứng chỉ chuyên môn	20.000
D	Lệ phí đăng ký và cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa	70.000
E	Lệ phí cấp giấy phép hoạt động cảng, bến thủy nội địa	40.000

- Mức thu phí sát hạch và thi cấp bằng thuyền trưởng, máy trưởng đối với trường hợp thi lại bằng 50% mức thu quy định nêu trên.

- Mức thu phí, lệ phí quy định nêu trên đã bao gồm các chi phí liên quan như: đơn, hồ sơ, tờ khai đăng ký, tổ chức học và thi (kể cả thi lý thuyết và thực hành tay lái), giấy chứng nhận hoặc bằng (kể cả ép plastic giấy chứng nhận hoặc bằng) v.v...